

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày: 03/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU – TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Uyên – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Toan, bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 231/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng P. Giới tính: Nam; Sinh năm 2004 tại Gia Lai. Nơi thường trú: Thôn D, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ F, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Văn H - Sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị Minh T (đã chết) hiện trú tại: Thôn D, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em ruột (lớn nhất sinh năm 2004 nhỏ nhất sinh năm 2013). Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 43 ngày 19/02/2023, của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 03 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh G; ngày 08/02/2024, chấp hành xong hình phạt tù (khi phạm tội là người đã đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi).

Bị cáo Nguyễn Hoàng P bị tạm giữ từ ngày 15/5/2024 đến ngày 24/5/2024; sau đó, bị tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố P.

2. Họ và tên: Vũ Tiến Đ. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/02/2006 tại Gia Lai; Nơi thường trú: Làng Tuêk, xã Đ, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ F, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Vũ Chí C - Sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Ánh V - Sinh năm 1978; Hiện cha, mẹ bị can trú tại: Làng T, xã Đ, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em ruột (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2018). Bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 17/01/2024, bị khởi tố về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tại Bản án sơ thẩm số 147/2024/HSST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, xét xử tuyên phạt 09 tháng tù, về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*” (theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Vũ Tiến Đ bị tạm giữ từ ngày 15/5/2024 đến ngày 24/5/2024; sau đó, bị tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Nhật H1 – sinh năm: 2001; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt)

2. Chị Phan Thị Tuyết T1, sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ F, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

Ông Ông Nguyễn C1 – sinh năm: 1947.(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ F, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng P và Vũ Tiến Đ có mối quan hệ bạn bè và cùng ở tại phòng trọ tại số E đường T, Tổ F, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vào trưa ngày 05/5/2024, P nhận được tin nhắn từ tài khoản tên TiTi (không rõ nhân thân lai lịch) trên ứng dụng mạng xã hội Telegram với nội dung tin nhắn tìm người bán giúp ma túy, nhận tiền công; người này sẽ đặt ma túy tại một vị trí nào đó rồi nhắn tin cho P đến lấy, sau đó người này sẽ nhắn tin cho P vị trí đặt ma túy để người mua tự đến lấy, xong việc người này sẽ trả tiền công; do đang cần tiền để tiêu xài nên P đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 14/5/2024, khi P đang ở tại phòng trọ thì nhận được tin nhắn từ tài khoản TiTi hướng dẫn đến hẻm S đường N, thành phố P để lấy ma túy nên P đã đón xe taxi (không rõ hãng xe và biển số xe) chở đến địa điểm gần sát nhà số C đường N và tường nhà số C đường N thuộc hẻm S đường N (cách vị trí đường chính Nguyễn Văn C2 25 mét về bên trái); theo hướng dẫn của đối tượng có tên TiTi, P lấy

được 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn bên trong có 01 gói ma túy (loại Ketamine) và 15 viên ma túy (loại MDMA), cùng 01 cân tiểu ly điện tử và nhiều gói nilon nhỏ. Sau đó, P đón xe taxi đi về lại phòng trọ. Tại đây, P đã sử dụng cân tiểu ly điện tử phân chia gói ma túy (loại Ketamine) thành 05 gói nhỏ, rồi để toàn bộ số ma túy cùng dụng cụ vào túi xách balo rồi cất giấu trên kệ bếp. Khi phân chia ma túy thì Đ ngồi cùng P và chứng kiến việc P phân chia ma túy; P nói lại với Đ về việc TiTi nhờ bán giúp ma túy và trả tiền công rồi rủ Đ tham gia cùng P bán ma túy, lấy tiền công chia nhau chi tiêu sinh hoạt, thì Đ đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi P và Đ đang ở phòng trọ thì tài khoản TiTi nhắn tin nói P đem 05 viên ma túy (loại MDMA) đến đặt tại trụ điện số 2 hẻm D đường T, thành phố P sẽ có người ra đó lấy sau. Ngay lúc này, P lấy 05 viên ma túy (loại MDMA) cho vào vỏ bao thuốc lá Sài G cất vào trong người; số còn lại, P bỏ vào túi xách balo rồi để lên kệ bếp, với mục đích để bán. Khi P lấy ma túy, Đ ngồi sát bên cạnh P. Sau đó, P cùng Đ đón taxi (không rõ hãng xe và biển số xe) chở đến hẻm D đường T, thành phố P. Đến nơi, P cùng Đ xuống xe rồi đi bộ vào trong hẻm đến trụ điện số 2 từ đầu hẻm vào, P để vỏ bao thuốc lá bên trong có ma túy tại vị trí dưới chân trụ điện, rồi cả hai đón xe taxi (không rõ hãng xe và biển số xe) chở về lại phòng trọ. Sau đó, P nói Đ đưa số tài khoản Ngân hàng của Đ để nhận tiền công; rồi P chuyển tài khoản của Đ cho tài khoản tên TiTi; đến 12 giờ 12 phút ngày 15/5/2024, Đ nhận được số tiền công bán ma túy là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) từ tài khoản 27838188888 của Ngân hàng TMCP T4. Sau đó, Đ đã rút số tiền trên rồi cất giữ. Đến 16 giờ 00 phút ngày 15/5/2024, khi P và Đ đang ở phòng trọ thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp Công an phường T phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 túi nilon màu đỏ, bên trong có 01 túi nilon chứa 10 viên nén màu vàng và 05 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể (đã niêm phong theo quy định); 01 balo màu xám, 01 cân tiểu ly điện tử, 30 vỏ gói nilon kích thước (1,2x2)cm; thu giữ của P: 01 chiếc điện thoại Redmi màu xanh, kèm sim số (mặt sau sim có dãy số 89840.20001.14885.84929); thu giữ của Đ: 01 chiếc điện thoại Oppo màu xanh đen, màn hình nứt vỡ, kèm sim số (mặt sau sim có dãy số 89840.48000.38923.6314) và 500.000 đồng tiền Ngân hàng N.

Ngay sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm, xác định các bị can Nguyễn Hoàng P và Vũ Tiến Đ đều âm tính với ma túy.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 518/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của phòng K Công an tỉnh G, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể có trong 05 (năm) gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng 3,2402 gam (ba phẩy hai ngàn bốn trăm lẻ hai gam). 10 (mười) viên nén màu vàng có trong 01 (một) gói nilon gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng 3,3112 gam (ba phẩy ba ngàn một trăm mười hai gam)”*.

Tại bản cáo trạng số 244/CT-VKS ngày 05/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P và bị cáo Vũ Tiến Đ về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P và bị cáo Vũ Tiến Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2024.

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tổng hợp bản án hình sự sơ thẩm số 147/2024/HS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ 09 (chín) tháng tù về tội “*gây rối trật tự công cộng*”.

Buộc bị cáo Vũ Tiến Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 05 (năm) năm 03 (ba) tháng đến 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2024.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh đen, màn hình nứt vỡ, kèm thẻ sim (mặt sau sim có dãy số 89840.48000.38923.6314).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, , kèm thẻ sim (mặt sau sim có dãy số 89840.20001.14885.84929).

+ 500.000 đồng (tiền Ngân hàng N).

Tịch thu tiêu hủy:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn niêm phong ghi “*Số 518/PC09 ngày 24 tháng 5 năm 2024*” có dấu niêm phong của phòng K - Công an tỉnh G.

+ 01 balo màu xám.

+ 01 túi nilon màu đỏ.

+ 01 (một) cân tiểu ly điện tử, màu đen.

+ 30 (ba mươi) vỏ gói nilon, kích thước (1,2x2)cm.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P và bị cáo Vũ Tiến Đ phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoàng P và bị cáo Vũ Tiến Đ khai nhận: Nguyễn Hoàng P và Vũ Tiến Đ là bạn bè ở cùng phòng trọ. Sau khi đã thỏa thuận với đối tượng có tên tài khoản TiTi trên mạng xã hội T2 (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) về việc bán ma túy cho TiTi rồi nhận tiền công. Khoảng 17 giờ ngày 14/5/2024, tại khu vực đường N, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Hoàng P đã nhận 01 vỏ bao thuốc lá SAIGON, bên trong có 01 gói ma túy (loại Ketamine) và 15 viên ma túy (loại MDMA), 01 cân tiểu li và 30 túi nilon (dạng túi kit). Sau đó, P mang về phòng trọ chia gói Ketamine ra thành 05 gói rồi cất tất cả số ma túy cùng dụng cụ vào túi xách balo để trên kệ bếp, với mục đích để bán. Khi phân chia ma túy thì Đ ngồi cùng P nên P rủ Đ cùng bán ma túy để lấy tiền công, Đ đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, đối tượng có tên tài khoản TiTi nói mang ma túy đi bán, P và Đ đã mang 05 viên loại MDMA đến hẻm D đường T, thành phố P, đặt ma túy tại gốc trụ điện để người mua sẽ đến lấy. Đến 12 giờ 12 phút ngày 15/5/2024, Đ và P đã nhận được 500.000 đồng tiền công bán ma túy. Vào lúc 16 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Hoàng P và Vũ Tiến Đ đang ở tại phòng số E đường T, Tổ F, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường T bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ, bản kết luận giám định số 518/KL-KTHS ngày 14/3/2024 của phòng K Công an tỉnh G, kết luận: “*Chất màu trắng dạng tinh thể có trong 05 (năm) gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng 3,2402 gam (ba phẩy hai ngàn bốn trăm lẻ hai gam). 10 (mười) viên nén màu vàng có trong 01 (một) gói nilon gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng 3,3112 gam (ba phẩy ba ngàn một trăm mười hai gam)*” cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở kết luận: Ngày 14/5/2024 bị cáo Nguyễn Hoàng P và Vũ Tiến Đ đã thỏa thuận với đối tượng có tài khoản TiTi trên mạng xã hội nhận và bán, cất giữ 3,3112 gam MDMA và 3,2402 gam Ketamine để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Theo quy định tại Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính

tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng 02 chất ma túy MDMA và Ketamine mà bị cáo Nguyễn Hoàng P và Vũ Tiến Đ tàng trữ để bán lại dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại điểm i, n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng P và Vũ Tiến Đ phạm vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Các bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm của ma túy đối với con người, đây là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Mua bán trái phép chất ma túy (loại MDMA và Ketamine) là hành vi bị nghiêm cấm nhưng bị cáo Nguyễn Hoàng P và bị cáo Vũ Tiến Đ vẫn nhận ma túy từ đối tượng có tên tài khoản TiTi để bán kiếm lời. Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm mà vì ở cùng phòng trọ nên đã rủ cùng nhau thực hiện hành vi bán ma túy để kiếm lời.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng bị cáo Nguyễn Hoàng P là người trực tiếp liên hệ với tài khoản TiTi để đi nhận ma túy (loại MDMA và Ketamine) về phòng trọ phân ra gói nhỏ và rủ Vũ Tiến Đ cùng thực hiện hành vi bán được 05 viên loại MDMA sau đó các bị cáo nhận được 500.000 đồng tiền công bán ma túy.

Do đó trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hoàng P là người phải chịu trách nhiệm chính, bị cáo Vũ Tiến Đ là người bị rủ rê lôi kéo nên giữ vai trò thứ yếu và chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện, nhưng thấp hơn bị cáo P.

Tuy nhiên HĐXX thấy cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P có một tiền án tại Bản án số 43 ngày 19/02/2023, của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 03 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh G; ngày 08/02/2024, chấp hành xong hình phạt tù (khi phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý). Do đó bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm vào tình tiết tăng nặng đó là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Bị cáo Vũ Tiến Đ có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, xét xử tuyên phạt 09 tháng tù, về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*” (theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tại Bản án số

147/2024/HSST ngày 31/7/2024.

Các bị cáo không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

3. Đối với đối tượng có tài khoản tên TiTi trên ứng dụng mạng xã hội Telegram đã đưa ma túy cho bị cáo Nguyễn Hoàng P đem đi bán, do bị cáo không biết được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra cũng đã mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn và các ứng dụng mạng xã hội trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo nhưng không xác định được số điện thoại của đối tượng có tên tài khoản TiTi và không xác định được nội dung cuộc gọi, tin nhắn có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Nhật H1: H1 khai đã thực hiện bán tài khoản Ngân hàng cho người khác và không thừa nhận việc chuyển số tiền 500.000 đồng cho Vũ Tiến Đ nên không có căn cứ để xử lý. Đối với việc mua bán thông tin tài khoản thanh toán của H1 xảy ra tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã có văn bản đề nghị Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Nhật H1 về hành vi trên.

Đối với chị Phan Thị Huyền T3 (sinh năm 1992, là chủ nhà trọ - nơi P, Đ thuê ở): Việc bị can P và Đ tàng trữ ma túy tại phòng trọ, với mục đích để bán thì chị H2 không biết nên không có căn cứ để xử lý.

4. Đối với tang vật của vụ án:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh đen, màn hình nứt vỡ, kèm thẻ sim (mặt sau sim có dãy số 89840.48000.38923.6314).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, , kèm thẻ sim (mặt sau sim có dãy số 89840.20001.14885.84929).

+ 500.000 đồng (tiền Ngân hàng N).

Tịch thu tiêu hủy:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn niêm phong ghi “Số 518/PC09 ngày 24 tháng 5 năm 2024” có dấu niêm phong của phòng K - Công an tỉnh G.

+ 01 balo màu xám.

+ 01 túi nilon màu đỏ.

+ 01 (một) cân tiểu ly điện tử, màu đen.

+ 30 (ba mươi) vỏ gói nilon, kích thước (1,2x2)cm.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng P**, bị cáo **Vũ Tiến Đ** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P 05 (năm) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 15/5/2024.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Tiến Đ 04 (bốn) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tổng hợp bản án hình sự sơ thẩm số 147/2024/HS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ 09 (chín) tháng tù về tội “*gây rối trật tự công cộng*”.

Buộc bị cáo Vũ Tiến Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2024.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh đen, màn hình nứt vỡ, kèm thẻ sim (mặt sau sim có dãy số 89840.48000.38923.6314).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, , kèm thẻ sim (mặt sau sim có dãy số 89840.20001.14885.84929).

+ 500.000 đồng (tiền Ngân hàng N).

Tịch thu tiêu hủy:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn niêm phong ghi “Số 518/PC09 ngày 24 tháng 5 năm 2024” có dấu niêm phong của phòng K - Công an tỉnh G.

+ 01 balo màu xám.

+ 01 túi nilon màu đỏ.

+ 01 (một) cân tiểu ly điện tử, màu đen.

+ 30 (ba mươi) vỏ gói nilon, kích thước (1,2x2)cm.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku ngày 10/12/2024).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P và bị cáo Vũ Tiến Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 03/01/2025) các bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Gia Lai;

-VKSND thành phố Pleiku;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục THA dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Tố Uyên